**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**1. PHẦN LỊCH SỬ**

**Câu 1:** Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của Đông Nam Á trước thế kỉ X là

A. Đấu trường Cô-lô-sê. B. Đền Ăng-co Vát.

**C. Đền Bô-rô-bu-đua.** D. Vạn lí trường thành.

**Câu 2:** Hai tôn giáo nào của Ấn Độ được du nhập vào Đông Nam Á ngay từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên?

A. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo. **B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.**

C. Hồi giáo và Hin-đu giáo. D. Phật giáo và Thiên Chúa giáo.

**Câu 3:** Trong buổi đầu mới thành lập, nhiều vương quốc ở Đông Nam Á đã sử dụng hệ thống chữ viết nào dưới đây làm văn tự chính?

A. Chữ Nôm. B. Chữ La-tinh. **C. Chữ Phạn.** D. Chữ Kan-ji.

**Câu 4:** Nhà nước Văn Lang được thành lập vào khoảng thời gian nào?

**A. Thế kỉ VII TCN.** B. Thế kỉ VII.C. Thế kỉ III TCN.D. Thế kỉ III.

**Câu 5:** Nhà nước Âu Lạc được thành lập vào khoảng thời gian nào?

A. Thế kỉ VII TCN. B. Thế kỉ VII. **C. Thế kỉ III TCN.** D. Thế kỉ III.

**Câu 6:** Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở

A. Vùng cửa sông Tô Lịch. B. Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).

C. Vùng Phú Xuân (Huế). **D. Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).**

**Câu 7:** Năm 179 TCN, cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu của nước Âu Lạc thất bại vì một trong những lý do nào sau đây?

A. Không được nhà Tần trợ giúp.

B. Không có lực lượng quân đội.

**C. An Dương Vương chủ quan, mất cảnh giác.**

D. Vua An Dương Vương sớm đầu hàng.

**Câu 8:** Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

A. Buôn bán qua đường biển. **B. Sản xuất nông nghiệp.**

C. Sản xuất đồ thủ công. D. Buôn bán qua đường bộ.

**Câu 9:** Người Việt cổ xăm mình để

A. Trị các loại bệnh ngoài da. B. Xua đuổi tà ma.

**C. Tránh bị thủy quái làm hại.** D. Hóa trang khi săn bắt thú rừng.

**Câu 10:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng đời sống tinh thần của người Việt cổ?

A. Nghề luyện kim dần được chuyên môn hóa.

B. Lấy nghề nông trồng lúa nước làm nghề chính.

C. Cư dân chủ yếu ở nhà sàn được dựng bằng tre, nứa…

**D. Người Việt cổ có tục xăm mình, nhuộm răng đen, ăn trầu…**

**Câu 11:** Ở Việt Nam, thời kì Bắc thuộc kéo dài trong khoảng thời gian nào?

**A. Năm 179 TCN – 938.** B. Năm 179 – 938.

C. Năm 111 TCN – 905. D. Năm 111 – 905.

**Câu 12:** Trên lĩnh vực kinh tế, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

A. Bắt người Việt học chữ Hán, theo các lễ nghi của Trung Hoa.

B. Sáp nhập Âu Lạc vào lãnh thổ Trung Quốc rồi chia thành các quận, huyện.

**C. Chiếm đoạt ruộng đất, bắt người Việt cống nạp các sản vật quý, hương liệu…**

D. Thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh yêu nước của người Việt cổ.

**Câu 13:** Trên lĩnh vực văn hóa, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

**A. Bắt người Việt học chữ Hán, theo các lễ nghi của Trung Hoa.**

B. Sáp nhập Âu Lạc vào lãnh thổ Trung Quốc rồi chia thành các quận, huyện.

C. Chiếm đoạt ruộng đất, bắt người Việt cống nạp các sản vật quý, hương liệu…

D. Thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh yêu nước của người Việt cổ.

**Câu 14:** Dưới thời Bắc thuộc, người Việt đã sử dụng phổ biến công cụ lao động bằng

**A. Sắt.** B. Nhựa.C. Gỗ.D. Đá.

**2. PHẦN ĐỊA LÍ**

**Câu 1**: Các chất khí chủ yếu gây hiệu ứng nhà kính là

A. H2O, CH4, CFC. B. N2O, O2, H2, CH4.

C. CO2, N2O, O2. **D. CO2, CH4, CFC.**

**Câu 2**: Sự nóng lên của Trái Đất **không** làm cho

A. Băng hai cực tăng. B. Mực nước biển dâng.

**C. Sinh vật phong phú.** D. Thiên tai bất thường.

**Câu 11**. Biến đổi khí hậu là do tác động của

A. Các thiên thạch rơi xuống. B. Các vụ nổ hạt nhân, thử vũ khí.

C. Các thiên tai trong tự nhiên. **D. Các hoạt động của con người.**

**Câu 3**: Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

A. Áp kế. **B. Nhiệt kế.** C. Vũ kế. D. Ẩm kế.

**Câu 4**: Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

**A. Biển và đại dương.** B. Các dòng sông lớn.

C. Ao, hồ, vũng vịnh. D. Băng hà, khí quyển.

**Câu 5**: Trên Trái Đất diện tích đại dương chiếm

A. 1/2. **B. 3/4.** C. 2/3. D. 4/5.

**Câu 6:** Năng lượng Mặt Trời là nguồn cung cấp năng lượng chính cho vòng tuần hoàn nào sau đây?

A. Vòng tuần hoàn của sinh vật. **B. Vòng tuần hoàn của nước.**

C. Vòng tuần hoàn của thổ nhưỡng. D. Vòng tuần hoàn địa chất.

**Câu 7**: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm có

A. Nước sông, nước ngầm, băng hà. B. Nước biển, nước sông, khí quyển.

C. Nước sông, nước hồ và nước ao. **D. Nước biển, nước sông, hồ và nước ngầm.**

**Câu 8:** Ở miền ôn đới nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do

A. Nước mưa. B. Nước ngầm. **C. Băng tuyết.** D. Nước ao, hồ.

**Câu 9:** Hồ nước ngọt Bai-kan thuộc quốc gia nào sau đây?

A. Hoa Kì. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. **D. Liên bang Nga.**

**Câu 10:** Sông A-ma-dôn nằm ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu. **B. Châu Mĩ.** C. Châu Á. D. Châu Phi.

**Câu 12:** Nước mặn chiếm khoảng bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

A. 95%. B. 90%. C. 92%. **D. 97%.**

**Câu 13.** Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là

A. Quy mô kinh tế thế giới tăng. B. Dân số thế giới tăng nhanh.

**C. Thiên tai bất thường, đột ngột.** D. Thực vật đột biến gen tăng.

**Câu 14.** Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

A. Hồ Thác Bà. B. Hồ Ba Bể. C. Hồ Trị An. **D. Hồ Tây.**

**II. TỰ LUẬN**

**1. PHẦN LỊCH SỬ**

**Câu 1: Giao lưu thương mại đã dẫn đến những thay đổi nào ở khu vực Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu công nguyên?**

- Là nơi trao đổi những sản vật có giá trị như hồ tiêu, đậu khấu, ngọc trai, san hô,.... đặc biệt là trầm hương, một mặt hàng có giá trị cao.

- Nhiều trung tâm buôn bán và trao đổi sản vật hàng hóa nổi tiếng.

- Thúc đẩy giao lưu văn hóa, tác động đến sự ra đời và phát triển của các vương quốc cổ Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X.

**Câu 2: Những điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc:**

- Đời sống giản dị, hòa hợp với tự nhiên.

- Tổ chức lễ hội: vui chơi, đấu vật, đua thuyền, nhảy múa, ca hát bên tiếng khèn, sáo, trống chiêng.

- Biết thờ cúng tổ tiên, các vị thần như thần sông, thần núi, thần Mặt Trời.

- Người chết được chôn chất trong thạp, bình, mộ thuyền, mộ cây.

- Phong tục: nhuộm răng, xăm mình….

**Câu 3: Em hãy nhận xét về bộ máy tổ chức của Nhà nước Văn Lang?**

Tổ chức nhà nước Văn Lang gồm:

 + Hùng Vương là người đứng đầu nắm mọi quyền hành, giúp việc có các Lạc hầu.

 + Dưới vua có 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Lạc tướng.

+ Dưới bộ là chiềng, chạ, đứng đầu chiềng, chạ là Bồ chính.

**=> Nhận xét:**Nhà nước Văn Lang tuy còn sơ khai nhưng đó là một tổ chức quản lí đất nước bước đầu có hệ thống, đánh dấu giai đoạn mở đầu thời kì dựng nước.

**Câu 4: Em hãy cho biết chính quyền đô hộ phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị đối với nước ta:**

- Về tổ chức bộ máy cai trị:

 + Chia Âu Lạc thành 3 quận ( Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam) gộp chung với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu.

 + Tăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện.

- Chính sách bóc lột về kinh tế: Thi hành chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề, chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền sắt, muối, đặt thêm thuế khoám lao dịch nặng nề.

- Chính sách đồng hóa về văn hóa: Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cũng người Việt, xóa bỏ tập tục lâu đời, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ.

2. **ĐỊA LÍ**

**Câu 1: Nêu nguyên nhân, biểu hiện, tác động của biến đổi khí hậu?**

- Nguyên nhân: có nhiều nguyên nhân, chủ yếu là do con người (hoạt động công nghiệp, sinh hoạt,… làm tăng khí CO2).

- Biểu hiện: sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng cực đoan (băng tan, bão, lũ,…).

- Tác động:

 + Tích cực: Mở ra các tuyến hàng hải mới, nhiều vùng đất lạnh giá có thể canh tác được,…

 + Tiêu cực: Thiệt hại lớn về người và của từ thiên tai; nhiều vùng đất bị sạt lở, ngập,…

**Câu 2: Sông là gì? Trình bày đặc điểm hệ thống sông?**

- Sông là dòng chảy thường xuyên, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.

- Hệ thống sông bao gồm: Sông chính, phụ lưu và chi lưu hợp thành.

 + Phụ lưu là những dòng chảy nhỏ cung cấp nước cho sông.

 + Chi lưu là các dòng sông nhỏ với nhiệm vụ thoát nước cho sông.

 **Câu 3: Nêu các giai đoạn và biện pháp trong phòng tránh thiên tai?**

- Trước khi xảy thiên tai: Dự báo thời tiết, trữ lương thực, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hồ chứa, sơ tán người dân.

- Trong khi xảy ra thiên tai: Ở nơi an toàn, hạn chế di chuyển, giữ gìn sức khỏe, sử dụng nước và thực phẩm tiết kiệm, theo dỡi thông tin thiên tai.

- Sau thiên tai: Khắc phục sự cố, vệ sinh nơi ở, vệ sinh môi trường, giúp đỡ người khác.

**Câu 4: Nêu khái niệm và các đặc điểm của hồ?**

- Hồ là một dạng địa hình trũng chứa nước, thường khép kín và không trực tiếp thông ra biển.

- Phần lớn các hồ có chứa nước ngọt, có một số hồ có chứa nước mặn (Biển chết, Assal,…)

- Hồ được chia thành nhiều loại, dựa vào nguồn gốc hình thành (kiến tạo, tự nhiên)

- Hồ không có dòng chảy trên mặt.